

Số: 06/KH-UBND

Kỳ Tân, ngày 17 tháng 01 năm 2024

KẾ HOẠCH
Cải cách hành chính xã Kỳ Tân năm 2024

Thực hiện Kế hoạch số 95/KH-UBND ngày 15/01/2024 của UBND huyện về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính huyện Kỳ Anh năm 2024; căn cứ tình hình thực tế của địa phương; UBND xã ban hành Kế hoạch Cải cách hành chính (CCHC) năm 2024 với các nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tiếp tục triển khai toàn diện, đồng bộ, có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021-2030¹ của Chính phủ, của tỉnh²; Nghị quyết 12-NQ/TU ngày 26/5/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh và Đề án của UBND tỉnh về đẩy mạnh CCHC, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền các cấp giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030; Đề án về chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2021-2025³.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác CCHC nhằm xây dựng nền hành chính hiện đại, chuyên nghiệp, kỷ cương, công khai, minh bạch, hiệu lực, hiệu quả, phục vụ Nhân dân góp phần triển khai thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ và chỉ tiêu chủ yếu của Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ xã đề ra; tập trung trọng tâm vào cải cách thể chế, cải cách chế độ công vụ, xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số, nâng cao chất lượng dịch vụ công, cải cách thủ tục hành chính (TTHC), đáp ứng nhu cầu thiết thực của người dân và doanh nghiệp trong giải quyết TTHC; cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của xã.

- Cải cách hành chính phải gắn với nâng cao nhận thức, đổi mới tư duy và hành động sáng tạo; đổi mới lề lối làm việc, phương thức quản trị hiện đại, trên cơ sở đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước; xây dựng chính quyền số, chính quyền điện tử với lộ trình bước đi phù hợp.

- Xây dựng đội ngũ CBC, nhất là người đứng đầu cơ quan có đủ phẩm chất chính trị, năng lực và trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, tinh thần trách nhiệm, đáp

¹ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ về Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030; Chỉ thị 23/CT-TTg ngày 02/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030; Quyết định số 3504/QĐ-UBND ngày 22/10/2021 của UBND tỉnh về ban hành Chương trình tổng thể CCHC giai đoạn 2021-2030.

² Quyết định số 3504/QĐ-UBND ngày 22/10/2021 của UBND tỉnh về ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2021-2030.

³ Quyết định số 424/QĐ-UBND ngày 18/02/2022 của UBND tỉnh.

ứng yêu cầu phục vụ nhân dân, tổ chức, doanh nghiệp và sự phát triển của huyện, xã.

- Chỉ số CCHC của xã được cải thiện và nâng cao về thứ hạng, phấn đấu tăng 02-05 bậc so với năm 2023.

2. Yêu cầu

- CCHC phải xuất phát từ lợi ích của người dân, doanh nghiệp; lấy sự hài lòng của người dân, tổ chức là thước đo đánh giá hiệu quả, chất lượng phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước các cấp.

- Triển khai công tác CCHC phải được tiến hành đồng bộ, thống nhất, có trọng tâm, trọng điểm, mạnh dạn đột phá, triển khai phù hợp với điều kiện thực tiễn; góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của xã năm 2024. Trong quá trình triển khai yêu cầu lồng ghép triển khai đồng bộ, thống nhất các mục tiêu, nhiệm vụ theo Chương trình tổng thể CCHC Nhà nước giai đoạn 2021-2030 gắn với mục tiêu, chỉ tiêu của Nghị quyết của cấp ủy Đảng, chương trình, kế hoạch, Đề án của chính quyền các cấp về công tác CCHC.

- Người đứng đầu đơn vị phải xác định CCHC là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt. Các nội dung CCHC phải được tiến hành đồng bộ, thống nhất, có trọng tâm; gắn với tình hình thực tiễn, cần xác định cụ thể từng nhiệm vụ, giải pháp để đảm bảo đạt tiến độ, chất lượng, góp phần cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, là động lực, mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của xã trong năm 2024.

- Các công chức; Tư pháp, Tài chính - Kế hoạch, Văn hóa và Thông tin, Địa chính, Văn phòng HĐND và UBND xã chịu trách nhiệm về các lĩnh vực thuộc phòng mình tham mưu, phụ trách triển khai thực hiện; các ngành liên quan theo chức năng, nhiệm vụ chủ động triển khai thực hiện các nhiệm vụ CCHC kịp thời, hiệu quả.

- Bố trí đủ các nguồn lực và có các giải pháp thiết thực hiệu quả triển khai cụ thể để đảm bảo tính thực tiễn, khả thi của kế hoạch.

II. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU

1. Chỉ đạo điều hành CCHC

1.1. Nâng cao chất lượng công tác chỉ đạo điều hành; tổ chức thực hiện có hiệu quả, đảm bảo chất lượng các nội dung, nhiệm vụ trong kế hoạch CCHC của xã và triển khai có hiệu quả kế hoạch CCHC năm 2024.

1.2. Phấn đấu có 02 sáng kiến (hoặc giải pháp mới) về CCHC áp dụng có hiệu quả, đáp ứng yêu cầu của Hội đồng thẩm định CCHC của huyện.

1.3. Tổ chức thực hiện kế hoạch tự kiểm tra CCHC đảm bảo thực chất và đúng quy định.

2. Cải cách thể chế

2.1. Phấn đấu từ 90% trở lên nội dung tại các văn bản quy phạm pháp luật của cấp trên giao HĐND xã và UBND xã quy định chi tiết được triển khai, thực hiện kịp thời, chất lượng.

2.2. Xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai có hiệu quả công tác tổ chức thi

hành pháp luật và theo dõi, đánh giá tình hình thi hành pháp luật hàng năm; kịp thời kiến nghị xử lý kết quả theo dõi thi hành pháp luật trên địa bàn xã đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

2.3. Đổi mới, nâng cao chất lượng kiểm tra xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật, đặc biệt tập trung vào việc rà soát các văn bản do HĐND, UBND ban hành với các quy định của Hiến pháp năm 2013, Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương.

3. Cải cách thủ tục hành chính

3.1. Tiếp tục triển khai thực hiện số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND xã đạt tỷ lệ tối thiểu tương ứng là 75% số hồ sơ tiếp nhận của cấp xã.

3.2. 100% TTHC đủ điều kiện được thực hiện dịch vụ công (DVC) trực tuyến toàn trình, trong đó tối thiểu 80% DVC trực tuyến được cập nhật lên cơ sở dữ liệu thủ tục hành chính và công khai trên Cổng dịch vụ công quốc gia; 80% DVC trực tuyến toàn trình có phát sinh hồ sơ trực tuyến; 90% hồ sơ TTHC thuộc danh mục dịch vụ công trực tuyến toàn trình được tiếp nhận và thụ lý trực tuyến.

3.3. Tối thiểu 70% người dân, doanh nghiệp khi thực hiện thủ tục hành chính không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được chấp nhận khi thực hiện thành công thủ tục hành chính trước đó, mà cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính đang quản lý hoặc thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được cơ quan nhà nước kết nối, chia sẻ.

3.4. 100% TTHC nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước được rà soát, công bố, công khai.

3.5. Tối thiểu 80% TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính, được triển khai thanh toán trực tuyến, trong số đó, tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt tối thiểu tương ứng: cấp xã 40% trở lên.

3.6. Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết thủ tục hành chính đạt tối thiểu từ 94%.

3.7. Tổ chức đối thoại của lãnh đạo UBND xã với người dân, doanh nghiệp (phần đầu ít nhất từ 02 đến 03 cuộc trong năm).

4. Cải cách tổ chức bộ máy

4.1 Tối thiểu 100% cán bộ, công chức cấp xã có trình độ đại học trở lên và được chuẩn hoá về lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng làm việc (trừ các chức danh có tính chất đặc thù: Chủ tịch Hội Cựu chiến binh,);

4.2 Thực hiện đăng ký bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ đối với 40% công chức cấp xã trong năm 2024;

5. Cải cách chế độ công vụ

5.1. Đẩy mạnh cải cách công vụ, công chức trong cơ quan nhà nước. Tiếp tục chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương, đạo đức công vụ theo Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ, Kết luận số 29 KL/TU ngày 22/7/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Quyết định số 52/2017/QĐ-UBND ngày 22/11/2017 của UBND tỉnh. Tổ chức thực hiện có hiệu quả Quyết định số 20/2019/QĐ-UBND

ngày 19/4/2019 về việc ban hành Quy chế văn hóa công vụ tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

5.2. Thực hiện nghiêm túc công tác theo dõi, đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ công chức hàng năm.

6. Cải cách tài chính công

6.1. Thực hiện giải ngân kế hoạch vốn đầu tư ngân sách nhà nước đạt từ 90% trở lên.

6.2. Không có sai phạm trong thực hiện quy định về việc sử dụng kinh phí từ nguồn NSNN được phát hiện trong năm.

7. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số

7.1. Triển khai hệ thống hội nghị trực tuyến đồng bộ với các cấp và kết nối với hệ thống hội nghị trực tuyến quốc gia theo lộ trình của huyện.

7.2. Các ban, ngành thực hiện việc tạo lập và quản lý hồ sơ điện tử, trong đó tỷ lệ hồ sơ điện tử đạt tương ứng là 100% (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

7.3. 100% văn bản đi-đến thực hiện đúng quy trình xử lý văn bản trên phần mềm hồ sơ công việc (tiếp nhận, giao xử lý, tham mưu dự thảo, ban hành).

7.4. 50% báo cáo chỉ tiêu tổng hợp định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội được thực hiện trực tuyến và liên thông với hệ thống báo cáo quốc gia.

7.5. Duy trì, cải tiến hệ thống tại cơ quan, đơn vị đáp ứng yêu cầu TCVN ISO 9001:2015;

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Công tác chỉ đạo, điều hành CCHC

- Tiếp tục chỉ đạo đồng bộ, hiệu quả, cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp, xác định rõ trách nhiệm các ngành trong việc thực hiện Chương trình tổng thể CCHC Nhà nước huyện giai đoạn 2021-2030 một cách đồng bộ, hiệu quả; tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành với quyết tâm cao, nỗ lực lớn, hành động quyết liệt, hiệu quả; nâng cao trách nhiệm người đứng đầu trong CCHC gắn với tăng cường theo dõi, đôn đốc, kiểm tra thực hiện công tác CCHC trên địa bàn.

- Thường xuyên đôn đốc triển khai thực hiện các nhiệm vụ của UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện huyện giao; thực hiện nghiêm túc quy chế làm việc, duy trì đánh giá, xếp loại đối với người đứng đầu trong công tác CCHC.

- Tăng cường công tác đối thoại của người đứng đầu với người dân, doanh nghiệp theo quy định.

- Thông tin, tuyên truyền, quán triệt thực hiện các văn bản của các cấp về CCHC dưới nhiều hình thức, thông qua các cuộc họp giao ban, trang thông tin điện tử của xã; tổ chức tuyên truyền qua các hoạt động tập huấn, tọa đàm, tham quan, học tập, trao đổi kinh nghiệm về CCHC. Xây dựng chuyên mục tuyên truyền về CCHC - Chuyển đổi số trên hệ thống truyền thanh cơ sở; xây dựng các cụm pano, áp phích tuyên truyền trực quan tại Trung tâm hành chính các xã, ở khu vực đông dân cư qua lại tại các thôn trên địa bàn xã.

- Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng, trang bị các kiến thức, kinh nghiệm về công tác CCHC; giới thiệu, áp dụng các mô hình mới, sáng kiến, cách làm hay trong công tác CCHC vào thực tiễn.

- Đổi mới phương pháp theo dõi, đánh giá định kỳ kết quả thực hiện nhiệm vụ CCHC. Nâng cao chất lượng công tác tổ chức đánh giá, xác định chỉ số CCHC theo hướng toàn diện, đa chiều, công khai, minh bạch, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức khảo sát, đánh giá.

- Tổ chức Hội nghị sơ kết, hội nghị giao ban về công tác CCHC để đánh giá kết quả thực hiện các nội dung công tác CCHC của xã.

- Tổ chức tốt công tác kiểm tra, tự kiểm tra công tác CCHC. Xem xét, báo cáo cấp có thẩm quyền khen thưởng, biểu dương tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ CCHC.

2. Cải cách thể chế

- Tiếp tục tham gia góp ý xây dựng, hoàn thiện hệ thống thể chế, chính sách pháp luật về tổ chức bộ máy hành chính, chế độ công vụ đầy đủ, đồng bộ trên cơ sở Luật Tổ chức Chính phủ, Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Luật Cán bộ công chức, Luật Viên chức và các quy định pháp luật có liên quan.

- Thực hiện có hiệu quả công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật; đảm bảo các văn bản quy phạm pháp luật trước khi trình cấp có thẩm quyền ban hành đều được thẩm định theo đúng trình tự, thủ tục và tiến độ thời gian theo quy định.

- Kịp thời ban hành các văn bản quy phạm pháp luật để quy định những vấn đề được luật, nghị quyết của Quốc hội giao hoặc để thực hiện việc phân cấp cho chính quyền địa phương, cơ quan nhà nước cấp dưới theo quy định của Luật tổ chức chính quyền địa phương.

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai có hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật và theo dõi, đánh giá tình hình pháp luật hàng năm; kịp thời kiến nghị xử lý kết quả theo dõi thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

- Đổi mới, nâng cao chất lượng kiểm tra, rà soát hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật, đặc biệt tập trung vào việc rà soát các văn bản QPPL do HĐND, UBND các cấp ban hành với các quy định của Hiến pháp năm 2013, Luật Ban hành QPPL và các văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và số hóa để nâng cao hiệu quả công tác phổ biến giáo dục pháp luật.

- Tăng cường vai trò của người dân, doanh nghiệp, các tổ chức chính trị-xã hội, xã hội - nghề nghiệp, cộng đồng trong phản biện và giám sát thi hành pháp luật.

- Tăng cường hiệu quả việc thực hiện các giải pháp nhằm giảm chi phí tuân thủ pháp luật, nâng xếp hạng chỉ số B1. Trong đó, tạo sự liên thông giữa hoạt động xây

dụng, hoàn thiện pháp luật với hoạt động tổ chức thực thi pháp luật. Các phòng, ban, ngành, địa phương theo chức năng, nhiệm vụ được giao thường xuyên, kịp thời rà soát, nắm bắt, tổng hợp các quy định của pháp luật có nội dung chưa rõ, khó hiểu, mâu thuẫn, chồng chéo hoặc thiếu khả thi, đồng thời, rà soát tổng hợp các quy định pháp luật không rõ ràng, thiếu tính minh bạch, khó tuân thủ, bất hợp lý để đề xuất cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ. Tiếp tục rà soát, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung các văn bản QPPL quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh, phí, lệ phí và các văn bản QPPL có quy định về TTHC theo hướng đơn giản hóa, rút ngắn thời gian giải quyết tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp. Đổi mới công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật đến cán bộ, công chức, viên chức, cộng đồng doanh nghiệp và người dân.

3. Cải cách thủ tục hành chính

- Thường xuyên rà soát, đánh giá các quy định hành chính (TTHC), đặc biệt là các TTHC liên quan đến người dân, doanh nghiệp, để kiến nghị đơn giản hóa hoặc loại bỏ những TTHC rườm rà, không cần thiết; giảm chi phí, rút ngắn thời gian giải quyết, bảo đảm công khai, minh bạch và nâng cao trách nhiệm của cơ quan nhà nước; tăng cường trách nhiệm phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương trong thực hiện TTHC nội bộ giữa các quan hành chính nhà nước.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả. Thực hiện nghiêm quy chế làm việc tại bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả cấp để giải quyết các thủ tục hành chính đúng thời gian quy định. Kịp thời cập nhật, niêm yết, công khai, minh bạch các quy chế, quy trình và các thủ tục hành chính khi có thay đổi,... để cá nhân, tổ chức biết, thực hiện và giám sát.

- Tham gia các lớp tập huấn đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ nghiệp vụ của cán bộ, công chức. Chú trọng tính chuyên nghiệp, trách nhiệm, sự năng động, trung thực, kỷ cương, gương mẫu, tận tâm phục vụ Nhân dân, phục vụ xã hội trong giải quyết công việc của cán bộ, công chức, nhất là cán bộ, công chức làm việc tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả.

- Tiếp tục hiện đại hóa nền hành chính: duy trì và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động của Cơ quan; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan.

- Tiếp tục triển khai thực hiện các văn bản liên quan cải cách TTHC; trọng tâm triển khai một số văn bản như Nghị quyết 131/NQ-CP ngày 06/10/2022 của Chính phủ về đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính và hiện đại hóa phương thức chỉ đạo, điều hành phục vụ người dân, doanh nghiệp; Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử.

- Thực hiện kiểm soát chặt chẽ việc giải quyết các TTHC của các cấp thực

hiện trên Cổng thông tin dịch vụ công trực tuyến của huyện; hạn chế tối đa việc giải quyết TTHC trễ hẹn, ảnh hưởng trực tiếp đến người dân; phải nghiêm túc thực hiện xin lỗi người dân, tổ chức khi để xảy ra trễ hẹn trong giải quyết TTHC.

- Tập trung đẩy mạnh tỷ lệ số hoá hồ sơ, trả kết quả TTHC; tỷ lệ chứng thực điện tử; tỷ lệ thanh toán trực tuyến về tất cả các TTHC cho cá nhân, tổ chức trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia nhất là thanh toán trực tuyến các thủ tục đất đai,...

- Thực hiện nghiêm việc xử lý trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm liên đới đối với người đứng đầu đơn vị để xảy ra việc cán bộ, công chức, thuộc quyền quản lý trực tiếp của mình có hành vi gây nhũng nhiễu, phiền hà trong việc tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính cho người dân và doanh nghiệp.

- Thực hiện kiểm tra, giám sát định kỳ, đột xuất tình hình tổ chức, hoạt động của Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp. Có giải pháp hiệu quả để tăng cường hơn nữa sự giám sát của Nhân dân đối với hoạt động cơ chế Một cửa, một cửa liên thông.

4. Cải cách tổ chức bộ máy

- Tuyên truyền, phổ biến, quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW và Nghị quyết số 19-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII; Công điện số 209/CD-TTg ngày 28/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc sắp xếp tổ chức hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập của bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, UBND cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động cán bộ, công chức cấp xã thực hiện đào tạo đạt chuẩn về trình độ chuyên môn, trình độ lý luận chính trị và các kỹ năng liên quan.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát và kiểm soát trong việc thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp, phân quyền; kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các vi phạm phát sinh trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

5. Cải cách chế độ công vụ

- Thực hiện đúng các quy định về sử dụng và quản lý cán bộ, công chức; các quy định về tiêu chuẩn chức danh đối với cán bộ, công chức; quy định về cơ cấu, số lượng, tiêu chuẩn chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý.

- Đẩy mạnh cải cách công vụ, công chức trong cơ quan đơn vị. Tiếp tục chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương, đạo đức công vụ theo Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ, Kết luận số 29 KL/TU ngày 22/7/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Quyết định số 52/2017/QĐ-UBND ngày 22/11/2017 của UBND tỉnh. Tổ chức thực hiện có hiệu quả Quyết định số 20/2019/QĐ-UBND ngày 19/4/2019 về việc ban hành Quy chế văn hóa công vụ tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

- Tiếp tục nghiên cứu đổi mới công tác đánh giá CBCC theo hướng ngày càng thực chất, chú trọng sản phẩm, hiệu quả công việc.

6. Cải cách tài chính công

- Tăng cường các biện pháp để giải ngân vốn đầu tư công đảm bảo quy định.

- Thực hiện nghiêm túc, kịp thời các kết luận, kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách.

- Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ về cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước.

- Chỉ đạo khai thác tốt nguồn thu và chống thất thu ngân sách hiệu quả, phấn đấu hoàn thành vượt mức dự toán thu ngân sách.

- Thực hiện có hiệu quả, đồng bộ các biện pháp thu hồi nợ đọng thuế quỹ theo đúng trình tự, thủ tục quy định của pháp luật; phấn đấu thu hết số nợ kỳ trước chuyển sang, hạn chế tối đa nợ mới phát sinh.

- Tăng cường các biện pháp để giải ngân vốn đầu tư công đảm bảo quy định.

- Thực hiện nghiêm túc, kịp thời các kết luận, kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách.

- Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ về cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước.

7. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số và sáp dụng ISO

7.1. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số

- Tổ chức hiệu quả Đề án về phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

- Ưu tiên thực hiện chuyển đổi số đồng bộ trong cấp ủy, chính quyền, bao gồm số hóa hồ sơ, văn bản, tài liệu, mọi quy trình nghiệp vụ .

- Tiếp tục bổ sung trang thiết bị, quy trình, nghiệp vụ đảm bảo an toàn thông tin cho các hệ thống thông tin của UBND xã.

- Thường xuyên tuyên truyền, phổ biến kiến thức về chuyển đổi số, chính quyền số, an toàn thông tin mạng đến lãnh đạo, cán bộ, công chức người lao động ở các cơ quan nhà nước cấp xã để đáp ứng yêu cầu và điều kiện thực tiễn. Tuyên truyền đến người dân thuộc mọi thành phần kinh tế về chuyển đổi số, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số, đẩy mạnh chuyển đổi số trong chi trả an sinh xã hội không dùng tiền mặt.

- Tập huấn, hướng dẫn, nâng cao năng lực cho tổ chuyển đổi số cộng đồng.

7.2. Áp dụng ISO trong hoạt động của các cơ quan, đơn vị

- Tăng cường công tác tuyên truyền về tính hiệu quả của việc ứng dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2015 vào quá trình thực thi nhiệm vụ.

- Công bố Danh mục và Quy trình nội bộ thủ tục hành chính theo quy định của pháp luật hiện hành; các quy trình được xây dựng theo hướng tối ưu hóa quá trình xử lý công việc, đảm bảo đơn giản, dễ hiểu, dễ thực hiện.

- Tổ chức kiểm tra, đánh giá hàng năm đối với việc thực hiện xây dựng, áp dụng, duy trì, cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2015 tại các cơ quan;

- Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, tập huấn, đào tạo nâng cao

nhận thức, kỹ năng, nghiệp vụ về xây dựng, áp dụng, kiểm tra, đánh giá Hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2015 cho cán bộ, công chức.

- Quan tâm, bố trí nguồn kinh phí hợp lý theo quy định phục vụ cho việc xây dựng, áp dụng, duy trì, cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2015.

IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CỤ THỂ

Mục tiêu, nhiệm vụ, nội dung, sản phẩm, phân công ban, ngành chủ trì, ban, ngành phối hợp và thời gian cụ thể thực hiện theo Phụ lục (gửi kèm)

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Văn phòng HĐND-UBND xã

- Xây dựng Kế hoạch cụ thể để triển khai và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ CCHC tại cơ quan, đơn vị phù hợp với đặc điểm tính chất nhiệm vụ của đơn vị; chủ động thực hiện các nhiệm vụ CCHC thường xuyên trong năm 2024 theo chức năng nhiệm vụ được giao, đồng thời thực hiện tốt các nhiệm vụ CCHC năm 2024 của huyện.

- Tăng cường công tác tự kiểm tra về thực hiện cải cách hành chính tại đơn vị; báo cáo Ủy ban nhân dân huyện (qua Phòng Nội vụ - Cơ quan thường trực công tác CCHC của huyện) kết quả thực hiện công tác CCHC của đơn vị (định kỳ hàng quý, 6 tháng, năm và đột xuất khi có yêu cầu).

2. Các ban, ngành chủ trì thực hiện các nội dung cải cách hành chính

- Các ban, ngành chủ trì thực hiện các nội dung cải cách hành chính gồm: Văn phòng HĐND-UBND; Tài chính- ngân sách, Tư pháp; Văn hóa-xã hội chịu trách nhiệm thực hiện các nội dung cải cách hành chính do ban, ngành mình phụ trách, đồng thời tổng hợp báo cáo UBND xã (qua Văn phòng HĐND-UBND xã) về các nội dung công tác CCHC theo chức năng, nhiệm vụ được phân công (định kỳ hàng quý, 6 tháng, năm và đột xuất khi có yêu cầu theo quy định).

- Văn phòng HĐND-UBND xã – Cán bộ đầu mối phụ trách công tác CCHC xã chịu trách nhiệm hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra toàn diện công tác CCHC theo Kế hoạch; tổng hợp báo cáo UBND xã và UBND huyện về kết quả thực hiện công tác CCHC của xã theo đúng quy định.

3. Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp xã

Chịu trách nhiệm là đầu mối trong việc tiếp nhận, hướng dẫn, theo dõi và giải quyết hồ sơ, thủ tục hành chính của tổ chức, cá nhân theo thẩm quyền được giao; Chủ trì phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể liên quan kiểm soát chặt chẽ số liệu thủ tục hành chính. Tăng cường việc lấy ý kiến đánh giá sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cán bộ, công chức trong giải quyết TTHC.

4. Công chức Văn hóa-xã hội phụ trách CNTT

- Tiếp tục đổi mới, đa dạng hóa chương trình, nội dung tuyên truyền về CCHC; duy trì và nâng cao chất lượng chuyên đề, tin tức CCHC; hàng tuần, hàng tháng chủ động phối hợp với Văn phòng HĐND-UBND xã; các ban, ngành, đoàn thể có liên quan để kịp thời cập nhật tin tức về công tác CCHC trên các phương tiện thông tin đại chúng của xã.

- Nâng cao chất lượng chuyên mục CCHC, kịp thời đưa tin tức, ý kiến của người dân về CCHC; nêu gương điển hình tập thể, cá nhân trong thực hiện công tác CCHC trên địa bàn xã (nếu có).

5. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể cấp xã

Phối hợp với các ban, ngành liên quan trong công tác truyền thông; giám sát, phản biện nhằm tạo sự ủng hộ và tham gia của cá nhân, tổ chức đối với công tác CCHC.

Ủy ban nhân dân xã yêu cầu các ban, ngành liên quan chịu trách nhiệm triển khai thực hiện Kế hoạch này. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh về Văn phòng HĐND-UBND xã để tổng hợp, báo cáo đề xuất UBND xã xem xét, giải quyết theo quy định./.

Nơi nhận:

- UBND huyện;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- UBMTTQ, các đoàn thể xã;
- Các thôn;
- Lưu: VT./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Xuân Lành

PHỤ LỤC
KHUNG NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2024 CỦA XÃ KỲ TÂN
(Kèm theo Kế hoạch số: 06 ngày 17 tháng 01 năm 2024 của UBND xã)

TT	1- Mục tiêu/Chỉ tiêu/nội dung	2- Nhiệm vụ	3- Hoạt động	4- Kết quả, sản phẩm	5- Chủ trì	6- Phối hợp	7- Thời gian hoàn thành	8- Kinh phí
I	CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH CCHC							
1	1.1. Nâng cao chất lượng công tác chỉ đạo điều hành; tổ chức thực hiện có hiệu quả, đảm bảo chất lượng các nội dung, nhiệm vụ trong kế hoạch CCHC của huyện	2.1. Ban hành khai Kế hoạch CCHC năm 2024 của xã	3.1. Xây dựng dự thảo văn bản đề xuất mục tiêu, nhiệm vụ 3.2. Tổng hợp và xin ý kiến, hoàn thiện dự thảo, trình Chủ tịch UBND xã ban hành	Văn bản và các dự thảo kèm theo	Văn phòng	Các ngành thuộc UBND xã	17/1/2024	
		2.2. Tham mưu UBND xã ban hành văn bản chỉ đạo và tổ chức thực hiện hiệu quả công tác CCHC	3.3. Xây dựng dự thảo văn bản, xin ý kiến	Công văn	Văn phòng	Các ngành thuộc UBND xã	Năm 2024	
		2.3. Xây dựng, ban hành kế hoạch tuyên truyền CCHC và các chỉ số liên quan năm 2024	3.4. Xây dựng dự thảo, trình ban hành kế hoạch	Kế hoạch	VHXH	Các ngành thuộc UBND xã	Tháng 01/2024	Theo dự toán được cấp
			3.5. Tổ chức thực hiện Kế hoạch tuyên truyền	Các hình thức tuyên truyền đa dạng, phong phú	VHXH		Thường xuyên	
		2.4. Tổ chức các hội nghị sơ kết, tổng kết	3.6. Các văn bản triển khai các hội nghị	Công văn, báo cáo, giấy mời, thông báo kết luận	Văn phòng	Các ngành thuộc UBND xã	Năm 2024	Theo dự toán được cấp
2	1.2. Cải thiện, nâng cao thứ hạng chỉ số CCHC của xã và các	2.5. Ban hành, triển khai các giải pháp khắc phục tồn tại, hạn chế, duy trì,	3.7. Văn bản đề nghị các ngành phân tích làm rõ các tiêu chí bị trừ điểm	Công văn (kế hoạch); Báo cáo	Văn phòng	Các ngành thuộc UBND xã	Sau khi UBND huyện	Theo dự toán được

TT	1- Mục tiêu/Chỉ tiêu/nội dung	2- Nhiệm vụ	3- Hoạt động	4- Kết quả, sản phẩm	5- Chủ trì	6- Phối hợp	7- Thời gian hoàn thành	8- Kinh phí
	chỉ số liên quan	nâng cao các chỉ số CCHC năm 2023	trong kết quả các chỉ số CCHC 3.8. Văn bản chỉ đạo khắc phục các tồn tại, hạn chế của các chỉ số				công bố chỉ số 2023	cấp
3	1.3. Phần đầu ít nhất có 01 đến 02 sáng kiến (hoặc giải pháp mới) về CCHC áp dụng có hiệu quả đáp ứng yêu cầu của Hội đồng thẩm định CCHC của huyện	2.6. Giới thiệu các mô hình, sáng kiến áp dụng và nhân rộng tại các cơ quan	Tập hợp, rà soát các sáng kiến, mô hình hay, hiệu quả giới thiệu cho các cơ quan	- Văn bản rà soát, giới thiệu - Tóm tắt giới thiệu các mô hình, sáng kiến	Văn phòng	Các ngành thuộc UBND xã	Quý III năm 2024	Theo dự toán được cấp
		2.7. Nghiên cứu, đề xuất sáng kiến mới (giải pháp mới) về CCHC	Viết sáng kiến, đánh giá hiệu quả và áp dụng vào thực tiễn	Các sáng kiến, giải pháp	Văn phòng	Các ngành thuộc UBND xã	Quý III năm 2024	
4	1.4. Tự kiểm tra CCHC trong năm 2024	2.8. Tổ chức kiểm tra CCHC	3.10 Ban hành Kế hoạch Kiểm tra CCHC 3.11. Thông báo lịch kiểm tra và tiến hành kiểm tra tại cơ quan 3.12. Biên bản kiểm tra 3.13. Thông báo/Báo cáo kết quả kiểm tra 3.14. Ban hành Văn bản chỉ đạo khắc phục tồn tại, hạn chế sau kiểm tra	Kế hoạch, Công văn, Thông báo/Báo cáo kết quả kiểm tra, Biên bản kiểm tra tại đơn vị, Văn bản chỉ đạo	Văn phòng	Các ngành thuộc UBND xã	Quý II, III/2024	Theo dự toán được cấp
II	CẢI CÁCH THỂ CHẾ							
1	1.1. Phần đầu từ 90% trở lên nội dung tại các văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương giao HĐND xã và UBND xã	2.1. Ban hành các văn bản quy phạm pháp luật để quy định chi tiết các nội dung được giao tại văn bản pháp luật của trung ương	3.1. Rà soát và lập danh mục nội dung giao quy định chi tiết tại các văn bản QPPL của Trung ương	Danh mục	Văn phòng	Các ngành thuộc UBND xã	Thườn g xuyên	
			3.2. Xây dựng các dự thảo văn bản	Các văn bản QPPL	Văn phòng	Tư pháp	Thườn g	Theo dự

TT	1- Mục tiêu/Chỉ tiêu/nội dung	2- Nhiệm vụ	3- Hoạt động	4- Kết quả, sản phẩm	5- Chủ trì	6- Phối hợp	7- Thời gian hoàn thành	8- Kinh phí
	quy định chi tiết được triển khai, thực hiện kịp thời, chất lượng						xuyên	toán được cấp
III	CẢI CÁCH TTHC VÀ THỰC HIỆN CƠ CHẾ MỘT CỬA, MỘT CỬA LIÊN THÔNG							
1	1.1. Ban hành Kế hoạch hoạt động kiểm soát TTHC và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông	2.1. Xây dựng dự thảo ban hành Kế hoạch	3.1. Lấy ý kiến các ngành liên quan	Kế hoạch kèm theo	Văn phòng HĐND-UBND xã	Các ngành thuộc UBND xã	Quý I/2024	
2	1.2. 100% thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước được rà soát, công bố, công khai; rà soát, đơn giản hóa TTHC nội bộ để cắt giảm 20% quy định và 20% chi phí tuân thủ TTHC nội bộ	2.2. Rà soát cắt giảm, đơn giản hóa TTHC nội bộ trong hệ thống cơ quan hành chính Nhà nước.	3.2. Tiến hành triển khai rà soát và cắt giảm quy định liên quan đến TTHC nội bộ; trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.	Biểu mẫu rà soát, báo cáo đơn giản hóa TTHC, Quyết định phê duyệt	Văn phòng HĐND-UBND xã	Các ngành thuộc UBND xã	Quý I, II năm 2024	
3	1.3. Tiếp tục triển khai thực hiện số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND xã đạt tỷ lệ tối thiểu tương ứng: cấp xã 75% số hồ sơ tiếp nhận	2.3. Nâng cao tỷ lệ số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính đang còn hiệu lực và có giá trị sử dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND xã	3.3. Tổ chức triển khai quy trình số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC tại bộ phận một cửa. 3.4. Theo dõi, cập nhật tình hình và tổ chức thực hiện kế hoạch số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Tỷ lệ số hóa theo quy định	Các ngành thuộc UBND Các ngành thuộc UBND	Văn phòng HĐND - UBND	Thường xuyên	

TT	1- Mục tiêu/Chỉ tiêu/nội dung	2- Nhiệm vụ	3- Hoạt động	4- Kết quả, sản phẩm	5- Chủ trì	6- Phối hợp	7- Thời gian hoàn thành	8- Kinh phí
4	1.4. Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết thủ tục hành chính đạt tối thiểu 94%.	2.4. Nâng cao mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết thủ tục hành chính	3.5. Nâng cao hiệu quả hoạt động của Bộ phận Một cửa; nâng cao năng lực của công chức tiếp nhận và trả kết quả tại Bộ phận Một cửa	Báo cáo	Văn phòng HĐND-UBND xã	Các ngành thuộc UBND	Thường xuyên	
			3.6. Niêm yết công khai đầy đủ các TTHC mới ban hành, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ kịp thời	Quyết định	Văn phòng HĐND-UBND xã	Văn phòng HĐND-UBND xã	Thường xuyên	
			3.7. Tham gia các lớp tập huấn liên quan đến nhiệm vụ kiểm soát TTHC, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông, kỹ năng, nghiệp vụ cho công chức tại Bộ phận một cửa	Các lớp tập huấn	Văn phòng HĐND-UBND xã	Các ngành thuộc UBND	Thường xuyên	
5	1.5. Tối thiểu 70% người dân, doanh nghiệp khi thực hiện thủ tục hành chính không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được chấp nhận khi thực hiện thành công thủ tục hành chính trước đó, mà cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải	2.5. Đẩy mạnh chứng thực điện tử	3.8. Triển khai chứng thực điện tử	Chứng thực điện tử	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	Tư pháp	Thường xuyên	
		2.6. Kết nối chia sẻ các dữ liệu dùng chung đảm bảo an toàn thông tin, hiệu quả	3.9. Kiểm tra danh tính số và thực hiện mở tài khoản danh tính số của người dân, doanh nghiệp trên Cổng DVC Quốc gia	Các dữ liệu dùng chung được kết nối, chia sẻ		Văn phòng HĐND&UBND huyện	Thường xuyên	
		2.7. Tiếp tục đẩy mạnh số hóa hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC	3.10. Thực hiện số hoá thành phần hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC	- Người dân được mở Tài khoản Danh tính số trên		Văn hóa - Thông tin	Thường xuyên	

TT	1- Mục tiêu/Chỉ tiêu/nội dung	2- Nhiệm vụ	3- Hoạt động	4- Kết quả, sản phẩm	5- Chủ trì	6- Phối hợp	7- Thời gian hoàn thành	8- Kinh phí
	quyết thủ tục hành chính đang quản lý, hoặc thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được cơ quan nhà nước kết nối, chia sẻ			DVC QG - Thành phần HS được số hoá; Kết quả giải quyết TTH được số hoá.				
6	1.7. Tăng cường công tác đối thoại của lãnh đạo UBND xã với người dân, doanh nghiệp (phần đầu ít nhất từ 02 đến 03 cuộc trong năm)	2.9. Tổ chức các hội nghị đối thoại, diễn đàn	3.12. Xây dựng kế hoạch, phân công các cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp thực hiện đối thoại	Kế hoạch, giấy mời, thông báo	Văn phòng HĐND-UBND xã	Các cơ quan, đơn vị, người dân	Năm 2024	
7	1.9. 100% TTHC đủ điều kiện được cung cấp dịch vụ công (DVC) trực tuyến (toàn trình, một phần) và được cập nhật lên cơ sở dữ liệu TTHC và công khai trên Cổng dịch vụ công quốc gia	2.11. Đẩy mạnh cung cấp DVC trực tuyến toàn trình, một phần trên Cổng DVC Quốc gia để đồng bộ về Cổng dịch vụ công của tỉnh	3.14. Thực hiện rà soát, đánh giá TTHC để cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, một phần thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, đơn vị, địa phương	Báo cáo rà soát; Quyết định; Tích hợp, cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên Cổng DVC Quốc gia;	Văn phòng HĐND & UBND xã	Các ngành thuộc UBND	Thường xuyên	
	- Tỷ lệ nộp hồ sơ trực tuyến đạt 70%; tỷ lệ nộp hồ sơ trực tuyến toàn trình đạt 90%.	2.12. Nâng cao tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình, một phần	3.15. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền bằng nhiều hình thức khác nhau; tập huấn về kiến thức, kỹ năng ứng dụng CNTT, chuyển đổi số cho cán bộ công chức, viên chức trong cơ quan nhà nước và người dân, doanh nghiệp	Số hồ sơ giải quyết trực tuyến toàn trình, một phần; Giao diện phần mềm DVC đạt yêu cầu				

TT	1- Mục tiêu/Chỉ tiêu/nội dung	2- Nhiệm vụ	3- Hoạt động	4- Kết quả, sản phẩm	5- Chủ trì	6- Phối hợp	7- Thời gian hoàn thành	8- Kinh phí
8	1.10. Tối thiểu 80% TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính, được triển khai thanh toán trực tuyến, trong số đó, tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt tối thiểu trong ứng: cấp xã 40% trở lên.	2.13. Đẩy mạnh giao dịch thanh toán trực tuyến đối với các TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính	3.16. Triển khai các giải pháp kỹ thuật để hỗ trợ thanh toán trực tuyến trong phần mềm dịch vụ công 3.17. Rà soát, thống kê số TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính, từ đó đề xuất số TTHC triển khai thanh toán trực tuyến và giao dịch trực tuyến	Giải pháp kỹ thuật đáp ứng giao dịch và thanh toán trực tuyến; Biểu mẫu rà soát thống kê; Số TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính, được triển khai giao dịch thanh toán trực tuyến	Văn phòng HĐND & UBND xã	Các ngành thuộc UBND	Thường xuyên	
IV	CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY							
1		1.1. Quản lý, sử dụng hiệu quả số biên chế công chức.	Tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá, phân loại thực chất cán bộ, công chức. Người đứng đầu đơn vị trực thuộc thực hiện nghiêm túc việc đánh giá, xếp loại CCVC hàng năm	Cuộc kiểm tra/ Văn bản đôn đốc/hướng dẫn	Văn phòng	Các ngành thuộc UBND	Theo lộ trình đề án được phê duyệt	
V	CẢI CÁCH CHẾ ĐỘ CÔNG VỤ							
1	1.1. 100% cán bộ cấp xã đạt chuẩn theo quy định, 100% công chức cấp xã có trình độ đại	2.1. Tuyên truyền, xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng	3.1. Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng phù hợp với yêu cầu thực tiễn cho CBCC;	Kế hoạch	Văn phòng	Cán bộ, công chức thuộc UBND	Năm 2024	Theo dự toán được cấp

TT	1- Mục tiêu/Chỉ tiêu/nội dung	2- Nhiệm vụ	3- Hoạt động	4- Kết quả, sản phẩm	5- Chủ trì	6- Phối hợp	7- Thời gian hoàn thành	8- Kinh phí	
	học trở lên và được chuẩn hoá về lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng làm việc (trừ các chức danh có quy định khác của cơ quan có thẩm quyền)	2.2. Tham gia các lớp tập huấn, đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật về trình độ chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng thực thi công vụ, nhiệm vụ theo vị trí việc làm, kỹ năng sử dụng và ứng dụng công nghệ thông tin	3.2. Cử CBCC tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng thực hiện tốt, đồng bộ công tác đào tạo bồi dưỡng dưỡng kỹ năng thực thi công vụ, nhiệm vụ theo vị trí việc làm, kỹ năng sử dụng và ứng dụng công nghệ thông tin.	Mở lớp bồi dưỡng theo kế hoạch; Quyết định cử đi học	Văn phòng	Cán bộ, công chức thuộc UBND	Năm 2024		
VI	CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG								
1	1.1. Tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư ngân sách nhà nước đạt từ 90% trở lên	2.1. Đôn đốc, chỉ đạo	3.1. Chỉ đạo các chủ đầu tư đôn đốc nhà thầu thực hiện các dự án đảm bảo theo đúng tiến độ.	Công văn	Tài chính - Kế toán	Các chủ đầu tư	Năm 2024		
VII	XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN CHÍNH QUYỀN ĐIỆN TỬ, CHÍNH QUYỀN SỐ VÀ ÁP DỤNG ISO								
A	Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số								
1	1.1. Triển khai hệ thống hội nghị trực tuyến đồng bộ từ cấp huyện đến 100% cấp xã và kết nối với hệ thống hội nghị trực tuyến cấp tỉnh, quốc gia	2.1. Triển khai hệ thống hội nghị trực tuyến đồng bộ từ cấp huyện đến cấp xã và kết nối với hệ thống hội nghị trực tuyến cấp tỉnh, quốc gia	3.1. Triển khai hệ thống hội nghị trực tuyến đồng bộ từ cấp huyện đến 100% cấp xã và kết nối với hệ thống hội nghị trực tuyến, cấp tỉnh, quốc gia	Hệ thống hội nghị trực tuyến	VP HĐND-UBND	Cán bộ, công chức thuộc UBND	Năm 2024	Theo KH chuyên đổi số	
2	1.2. Tỷ lệ cơ sở dữ liệu của các ngành được kết nối liên thông để phục vụ quản lý nhà	2.2. Vận hành có hiệu quả hệ thống tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh (LGSP)	3.2. Tiếp tục vận hành có hiệu quả hệ thống tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh (LGSP), thực hiện kết	Vận hành hệ thống; tích hợp, kết nối các CSDL	VH-XH	Các ngành liên quan	Năm 2024	Theo KH chuyên đổi số	

TT	1- Mục tiêu/Chỉ tiêu/nội dung	2- Nhiệm vụ	3- Hoạt động	4- Kết quả, sản phẩm	5- Chủ trì	6- Phối hợp	7- Thời gian hoàn thành	8- Kinh phí
	nước, cung cấp dịch vụ công đạt 70%		nổi các CSDL					
		2.3. Vận hành Kho dữ liệu dùng chung và Cổng dữ liệu mở của tỉnh	3.3. Vận hành Kho dữ liệu dùng chung và Cổng dữ liệu mở của tỉnh	Kho dữ liệu dùng chung và Cổng dữ liệu mở	VH-XH	Các ngành liên quan	Năm 2024	Theo KH chuyển đổi số
3	1.3. Tỷ lệ xã được đào tạo, tập huấn, tuyên truyền nâng cao nhận thức, kỹ năng số đạt 100%	2.5. Tham gia Đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ chuyên trách CNTT	3.6. Tham các lớp đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ chuyên trách CNTT	Lớp đào tạo	VH-XH	Các ngành liên quan	Năm 2024	Theo KH chuyển đổi số
		2.6. Tập huấn nâng cao nhận thức, kỹ năng về Chuyển đổi số cho đội ngũ lãnh đạo, Công chức	3.7. Tổ chức các lớp tập huấn nâng cao nhận thức, kỹ năng về CDS cho đội ngũ lãnh đạo, công chức	Lớp tập huấn	VH-XH	Các ngành liên quan	Năm 2024	Theo KH chuyển đổi số
5	1.5. Nâng cao hiệu quả hoạt động Trang thông tin điện tử của xã	2.8. Nâng cấp toàn diện Trang thông tin điện tử của xã	3.9. Nâng cấp Trang thông tin điện tử của xã đáp ứng yêu cầu chức năng, tính năng kỹ thuật theo quy định	Trang thông tin điện tử của xã đáp ứng yêu cầu chức năng, tính năng kỹ thuật theo quy định	VH-XH	Các ngành liên quan	Năm 2024	Theo KH chuyển đổi số
B	Áp dụng ISO 9001:2015 trong hoạt động của đơn vị							
1	1.1. Duy trì, cải tiến hệ thống đáp ứng yêu cầu TCVN ISO 9001:2015	2.1. Duy trì và cải tiến hệ thống tại đơn vị đáp ứng yêu cầu tiêu chuẩn	3.1. Áp dụng hệ thống theo các điều khoản tiêu chuẩn, thực hiện theo các quy trình, hướng dẫn, quy định	Các ngành có liên quan đã xây dựng hệ thống tiếp tục thực hiện duy trì, cải tiến hệ thống đáp ứng yêu cầu	Các ngành áp dụng	Văn phòng	Quý I-IV năm 2024	Theo dự toán được cấp
2	1.2. Kiểm tra, đánh	1.3. Thực hiện việc	1.4. Thực hiện việc kiểm	Kiểm tra Các	Văn phòng	Các ngành	Quý II-IV	Theo

TT	1- Mục tiêu/Chỉ tiêu/nội dung	2- Nhiệm vụ	3- Hoạt động	4- Kết quả, sản phẩm	5- Chủ trì	6- Phối hợp	7- Thời gian hoàn thành	8- Kinh phí
	giá trong năm việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng	kiểm tra, đánh giá việc xây dựng và áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo yêu cầu TCVN ISO 9001:2015 và các quy định liên quan khác	tra, đánh giá đã xây dựng, áp dụng hệ thống	ngành áp dụng	(chủ trì, phối hợp kiểm tra)	liên quan	năm 2024	dự toán được cấp
3	3.1. Tham gia tập huấn hoặc đào tạo nghiệp vụ về ISO hành chính trong năm	3.2. Tham gia tập huấn, đào tạo nghiệp vụ về Hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2015	3.3. Cử Cán bộ, công chức tham gia các lớp tập huấn, đào tạo	Tham gia tập huấn nghiệp vụ về Hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2015	UBND huyện	Các cơ quan, đơn vị; tổ chức đào tạo, chứng nhận hệ thống	Quý I-IV năm 2024	Theo dự toán được cấp

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ